

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Đình Phương.
- Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Trương V**, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Cát Nh, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Mỹ H**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Cát Nh, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2022 và các lời khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Ngô Trương V yêu cầu:

1.1. Về hôn nhân: Anh Ngô Trương V và chị Phạm Thị Mỹ H có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 12 tháng 4 năm 2010 (nay là thị trấn C). Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do làm ăn kinh tế khó khăn, anh V không đem tiền về nhà và chị H nghi ngờ lòng chung thủy của anh V nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đầu năm 2022, anh V ra ở riêng, đến đầu tháng 10/2022, anh V về nhà sống chung cho đến nay nhưng tình cảm vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ H.

1.2. Về con chung của vợ chồng: Anh Ngô Trương V và chị Phạm Thị Mỹ H có 02 con chung tên: Ngô Phạm Anh T, sinh ngày 23/12/2010 và Ngô Phạm Anh Th, sinh ngày 11/6/2020 hiện đang sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn anh giao hai con cho chị H nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Ngô Trương V và chị Phạm Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.1. Bị đơn chị Phạm Thị Mỹ H trình bày: Về điều kiện kết hôn giống như anh Ngô Trương V khai, còn về mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, lúc trước anh V có hành vi ngoại tình với người khác nên anh V ra ở riêng nên giữa vợ chồng có lời qua tiếng lại, nay anh V đã về sống chung với gia đình, chị H mong muốn Tòa cho vợ chồng chị đoàn tụ vì chị và các con chị rất thương anh V.

2.2. Về con chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Mỹ H thống nhất như anh V khai và các con đang ở chung với vợ chồng chị, chị yêu cầu đoàn tụ nên chị không có ý kiến gì về con chung. Nếu Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V thì chị yêu cầu giao hai con cho anh V nuôi dưỡng, một mình chị không thể nuôi được hai con.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phạm Thị Mỹ H thống nhất như anh V khai là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhận dân huyện Phù Cát tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

Bác yêu cầu ly hôn của anh Ngô Trương V vì mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị H không lớn.

Về án phí HNST: Anh Ngô Trương V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Trương V và chị Phạm Thị Mỹ H tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 12 tháng 4 năm 2010 (nay là thị trấn C). Hôn

nhân của anh V và chị H là hợp pháp, phù hợp với Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H nghi ngờ anh V có hành vi ngoại tình với người khác, anh V không thừa nhận nên vợ chồng có lời qua tiếng lại, anh V bỏ ra ngoài sống riêng. Từ tháng 10/2022 anh V về nhà sống cùng với chị H, chị H xác nhận vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và chị H mong muốn đoàn tụ gia đình nên anh V yêu cầu ly hôn chị H không đồng ý. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân của anh V, chị H không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, anh chị vẫn có thể tiếp tục duy trì đời sống chung và lý do xin ly hôn của anh V không chính đáng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Trương V. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Tòa án.

[2] Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Trương V nên không đặt ra xem xét việc nuôi con của anh V và chị H.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Ngô Trương V và chị Phạm Thị Mỹ H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí HNST: Anh Ngô Trương V phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Trương V đối với chị Phạm Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí HNST: Anh Ngô Trương V phải chịu 300.000^d sung ngân sách Nhà nước, anh V đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện 300.000^d theo biên lai thu tiền

số 0011450 ngày 08/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nay được khấu trừ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- UBND thị trấn C, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đức